

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3732/TTr-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung (02 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã); 01 TTHC được thay thế (01 TTHC cấp tỉnh) và 08 TTHC bị bãi bỏ (06 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC cấp xã) trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC trước ngày 08/7/2026.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế TTHC có số thứ tự 01 mục B, Phụ lục II, Danh mục kèm theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; TTHC có số thứ tự 20 tại Phụ lục I, Danh mục kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; TTHC có số thứ tự 07 mục 2. Danh mục TTHC được thay thế kèm theo Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; TTHC có số thứ tự 30, 46 mục A và số thứ tự 21 mục B, phụ lục I kèm theo Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

2. Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự 41, 45 mục 1, Danh mục kèm theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); TTHC có số thứ tự 19, 20 mục 1, Danh mục kèm theo Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); TTHC có số thứ tự 17, 18, Danh mục kèm theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; TTHC có số thứ tự 10, 11 tại Phụ lục I, Danh mục kèm theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; TTHC có số thứ tự 18, 19, 20, 21, 54 mục A, số thứ tự 03, 09, 10 mục C, phụ lục I kèm theo Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ
VÀ BỊ BỎ BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
(Kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I.	Lĩnh vực Giáo dục mầm non (01 TTHC)						
1.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008720)	6,5 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan thực hiện TTHC.
II.	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (01 TTHC)						
2.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp (2.002890)	07 ngày làm việc.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Cơ quan thực hiện TTHC.

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
				vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);
- Thủ tục hành chính trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

2. Danh mục TTHC được thay thế

TT	Tên TTHC được thay thế (Mã số TTHC)	Tên TTHC thay thế (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (01 TTHC)							
1.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000729)	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	10 ngày làm việc.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên	Thông tư số 48/2008/TT- BGDĐT ngày 25/8/2008; Thông tư số 26/2025/TT- BGDĐT ngày 25/12/2025; Thông tư số 27/2025/TT-	- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết

					Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	BGDĐT ngày 31/12/2025.	định: Ủy ban nhân dân thành phố.
--	--	--	--	--	---	------------------------	----------------------------------

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>);

- Thủ tục hành chính trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

3. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố danh mục TTHC
1.	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (2.000130)	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Giáo dục nghề nghiệp	- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.
2.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (1.000159)	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Giáo dục nghề nghiệp	- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.
3.	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục (1.010593)	Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2024/QH15 ngày 10/12/2025	Giáo dục nghề nghiệp	- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố danh mục TTHC
4.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị (1.010594)	Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Giáo dục nghề nghiệp	- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 20/3/2025; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.
5.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000259)	Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kiểm định chất lượng giáo dục	- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 28/7/2021; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.
6.	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học (2.001806)	Quyết định số 35/QĐ-BGDĐT ngày 12/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đã công bố thủ tục Tuyển sinh vào dự bị đại học, mã số 1.010776 thay thế cho TTHC này)	Thi, tuyển sinh	- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 24/6/2025; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I.	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (01 TTHC)						
1.	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan thực hiện TTHC.

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	dục nghề nghiệp tư thực dành cho thương binh, người khuyết tật (1.014997)			chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			

2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố danh mục TTHC
1.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (2.001904)	- Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Giáo dục Trung học	Cơ sở giáo dục	- Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 28/7/2021; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.
2.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (1.005108)	- Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Giáo dục Trung học	Cơ sở giáo dục	- Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 28/7/2021; - Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND thành phố.